TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH Q**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
	H, ngày 22 tháng 4 năm 2019

Số: 119/2019/QĐST - HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH Q

Căn cứ các Điều 212; Điều 213; Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55; 57; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 133/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Nguyễn Thị Thu T - sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 13, khu 4, phường H, thành phố H, tỉnh Q.

Anh Phạm Minh P - sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ 13, khu 4, phường H, thành phố H, tỉnh Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Phạm Minh P đăng ký kết hôn ngày 22/12/2007 tại UBND xã C, huyện N, tỉnh H. Trước khi kết hôn hai bên có thời gian tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm về cách sống, cuộc sống vợ chồng rơi vào tình trạng căng thẳng, ảnh hưởng tâm lý, sức khỏe của cả hai bên. Hai bên đã ly thân mỗi người đều đã có cuộc sống riêng không còn quan tâm đến nhau và không có khả năng quay trở lại đoàn tụ. Đến nay cả hai đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng nên đã thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Phạm Minh P có hai con chung là Phạm Minh T sinh ngày 17/01/2009 và Phạm Thanh T sinh ngày 07/12/2018. Hai bên thỏa thuận chị T trực tiếp nuôi con Phạm Thanh T đến khi đủ 18 tuổi, anh P trực tiếp nuôi con Phạm Minh T đến khi đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi

con.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Phạm Minh P xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về công nợ chung: không có.

[5] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Phạm Minh P thỏa thuận chị Nguyễn Thị Thu T nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Phạm Minh P thuận tình ly hôn.

-Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu T trực tiếp nuôi con chung Phạm Thanh T sinh ngày 07/12/2018, anh Phạm Minh P trực tiếp nuôi con chung Phạm Minh T sinh ngày 17/01/2009 đến khi đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Phạm Minh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Thu T phải nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Chị T đã nộp tạm ứng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000866 ngày 11/4/2019 của Chi cục thi hành án thành phố H. Chị T đã nộp xong tiền lệ phí của việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
-Viện kiểm sát nhân dân thành phố H;
-UBND xã C, huyện N, tỉnh H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Đ